

Văn Thu Bích

HÒ TRÊN SÔNG NƯỚC XỨ QUẢNG

Vùng biển Quảng Nam - Đà Nẵng, trải dài từ Nam Ô đến Thanh Khê, từ Sơn Trà đến cửa Đại, Chu Lai, Kỳ Hà... có những vịnh lớn nhỏ rải rác dọc theo bờ biển. Các con sông từ thượng nguồn chia thành nhiều nhánh, chảy xuôi về hợp thành những dòng sông lớn chảy ra biển cả, như : Sông Trường Định, sông Túy Loan, sông Hàn, sông Yên, sông Tiên, sông Trường Giang, sông Thu Bồn. Các cửa sông là nơi tụ họp chợ búa, trên bến dưới thuyền, tấp nập vào ra, xuôi ngược, kẻ mua người bán đủ các thứ lâm thủy sản, thổ sản, cá mắm từ các nơi khác chở tới để cùng trao đổi hàng hóa giữa các vùng miền. Nhiều làn điệu hò sông nước xứ Quảng cũng được ra đời từ nơi đây và còn vang vọng cho đến ngày nay :

*Ai về nhắn với bạn nguồn
Mít non gửi xuống, cá chuồn gửi lên*

1. Những câu hò trên sông nước xứ Quảng

Gồm có hò chèo thuyền dò dọc, hò chèo thuyền trên sông lớn, hò trên chuyến dò ngang, hò đua ghe.

Hò chèo thuyền dò dọc, Hò chèo thuyền trên sông lớn có giai điệu đầm thắm, mượt mà, khoan thai, ngân vang trữ tình, thắm đẫm hơi thở của hương đồng gió nội, sông nước hữu tình, thắm đượm ngữ điệu thô tháp, mộc mạc khá đặc trưng của xứ Quảng, của bà con nông thôn chân chất...tất cả được hiện rõ qua các điệu hò chèo thuyền đối đáp qua lại giữa các đôi trai gái trên những chuyến

thuyền hàng ngược xuôi theo dòng Trường Giang, Thu Bồn hoặc trên sông nước Hàn Giang, Trường Định..

Làn điệu hò chèo thuyền đò ngang xứ Quảng cũng thật trữ tình, thơ mộng, tiết tấu dàn trải thể hiện mái chèo lướt nhẹ trên dòng nước êm trôi chất chứa bao nỗi niềm của cô gái lái đò hàng ngày giữ vững tay lái, chèo thuyền đưa khách sang sông, đôi lúc buồn tình cô cũng tỏ bày cùng bạn tri âm qua những thanh âm ngân nga, từ câu hò thắm đượm ân tình:

*- Em chèo thuyền trên sông Cái, em ngó lại quê mình
Chim trên cành còn đủ cặp, hướng chi mình lẻ đôi
Vì đâu mà đây với đó hai nơi
Chuyến đò ngang bằng chiếc đũa
Không một lời nhắn đưa
Cây đa bến cũ, con đò xưa.
Người thương có nghĩa thì nắng với mưa em vẫn chờ.*

Rồi đáp lại lời nhắn gửi thiết tha ấy, chàng trai xứ Quảng từng gắn bó với nghề sông nước cũng thốt lên câu hát thề nguyện, thể hiện tấm lòng nồng thắm thủy chung:

*- À ơi !
Sông cạn lời nguyện không cạn
Núi lở, non mòn, nghĩa bạn không quên
Sông sâu sớm xuống chiều lên
Dặn ai, ai nhớ đừng quên nghĩa tình!
Khoan hổ hẹn là hò khoan*

Trước đây, trên các dòng sông thuộc vùng đất Quảng Nam - Đà Nẵng thường diễn ra cuộc hò giữa hai nhóm thanh niên nam nữ khi chèo thuyền chở khách hoặc chở hàng ngược xuôi trên sông, tình cờ gặp nhau hò qua lại, đối đáp vui vẻ, có thể chèo thuyền chiếc trước, chiếc sau hoặc cùng đi song song. Có khi người hát không phải là người chèo mà là khách trên hai chiếc

thuyền chia thành hai phe hát đối đáp với nhau. Lời hát này rất được yêu thích và khá phổ biến trước đây.

Nữ :

À ơi!

Ngó lên Hòn Kẽm, Đá Dừng

Thương cha, nhớ mẹ quá chừng bậu ơi!

Nam :

À ơi!

Thương cha nhớ mẹ thì thương

Nhược bằng thương kiếng nhớ quê thì đừng

Khoan hổ hợi là hò khoan

Làn điệu hò trên sông nước đôi khi chỉ với hai câu thơ lục bát, song thất lục bát, nhưng nội dung rất phong phú, thể hiện nỗi lòng của các cô gái chèo thuyền nơi thôn dã mộc mạc chân chất với lời chê trách những chàng trai ham mê nơi phố thị mà quên đi miền quê nghèo nàn có bao cô gái luôn thủy chung, hiền lành. Âm điệu buồn man mác của câu hò làm cho người nghe cảm nhận được tâm tư tình cảm thầm kín sâu sắc của cô gái quê.

Nữ:

Sông tôi chẳng có bóng thuyền

Mong gì húng gió những miền biển khơi

Tủi lòng sông lắm thuyền ơi

Đừng chê thôn nhỏ ham nơi phố phường

Nam: *À ơi!*

Lời nguyện dưới nước trên trăng

Không ai thương nhớ cho bằng đôi ta

Đường đi xa lắm ai ơi

Nước non ngàn dặm, bể trời mênh mông

Khoan hổ hợi là hò khoan

Riêng điệu hò đua ghe lại có hai làn điệu với hai loại tiết tấu tương phản nhau : Điệu hò mái lơi và hò mái nhịp.

Hò mái lơi được hát lên khi ghe mới rời bến, lúc này ghe lướt chậm với nhịp lơi nhẹ, các bạn chèo còn thư thả chuẩn bị vào cuộc đua ghe, giai điệu êm ả, tiết tấu khoan thai; còn điệu hò mái nhịp là hò khi ghe sắp tới đích, nhịp chèo mạnh mẽ hơn, tiết tấu dồn dập, sôi nổi hơn khắc họa khí thế thi đua và tính chất hào hứng của ngày hội đua ghe.

Thời trước, khi hệ thống tàu bè chưa phát triển, thì vào những đêm trăng thanh gió mát, dọc theo hai bên triền sông, đan chen cùng những lũy tre xanh là những bãi dâu xanh biếc, những nương bắp bạt ngàn, ẩn hiện bên trong là những cây đa, bến nước, đầm đìa sắc thái, phong vị quê hương. Trên các dòng sông êm ả những chiếc thuyền lững lờ ngược xuôi, lên xuống, đi về qua các vùng miền của đất nước. Giữa không gian thơ mộng đó, biết bao bạn chèo và khách quá gaing tức cảnh sinh tình, cất lên giọng hò ngân vang trên sông nước, đối đáp qua lại giúp bạn chèo quên đi mệt nhọc và tỉnh táo, vượt qua cơn buồn ngủ, gắng sức đưa thuyền lướt sóng trên dòng nước mênh mông.

Khác với các điệu hò trên cạn ở xứ Quảng có tính chất hào hứng, dứt khoát, giai điệu đơn giản dễ hát dễ nhớ, thiên về tiết tấu, khắc họa đậm nét nhịp điệu lao động, tạo thêm sự hứng khởi, phấn chấn cho người tham gia lao động như hò ba lý, hò giã gạo, hò giã vôi, hò đập chèo... thì phần lớn làn điệu của các điệu hò khoan trên sông nước lại mang tính chất trữ tình, man mác, tiết tấu khoan thai vào nhịp điệu êm ả của dòng nước chảy xuôi, của tiếng sóng lăn tăn vỗ nhẹ mạn thuyền.

Những điệu hò trên sông nước của miền đất này đã có từ thời xa xưa. Mặc cho đất trời, thời gian có những đổi thay, song nét đẹp dung dị, sâu sắc của thể loại âm nhạc dân gian này vẫn còn sống mãi trong ký ức người dân xứ Quảng và còn được lưu truyền trong dân gian cho đến ngày nay.

2. Điệu hò kéo lưới của ngư dân miền biển Đà Nẵng

Vùng duyên hải Đà Nẵng, dọc theo bờ biển từ Nam Ô đến Thanh Khê, từ Sơn Trà đến Ngũ Hành Sơn có nhiều loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian khá đặc trưng của ngư dân như: Lễ hội Cầu Ngư, Hò chèo thuyền, Hò đua thuyền... trong đó điệu Hò kéo lưới (còn gọi là Hố giựt chì), rất gắn bó với cư dân miền biển Đà Nẵng từ xưa tới nay.

Trong dân gian miền biển Đà Nẵng có câu ca dao:

Ra đi sóng biển mịt mù
Trời cho lưới nặng, dô hò (ta) kéo lên

Câu hát này khắc họa tâm trạng của ngư dân sống bằng nghề đánh bắt thủy sản trên biển cả, làm ăn vất vả, nhọc nhằn lênh đênh giữa biển cả mênh mông suốt ngày này qua tháng nọ, ra khơi mịt mù không biết thả lưới nơi nào để bắt được nhiều cá, ngoài việc cầu mong cho may mắn, họ còn vận dụng kinh nghiệm nghề nghiệp để tìm luồng nước mà thả lưới bủa vây đánh bắt cá, tôm, cua, mực...

Ngày xưa vì điều kiện thuyền bè còn thô sơ, chưa hiện đại, nên chỉ đánh bắt gần bờ, thường thì họ lên thuyền ra đi vào buổi chiều, mang theo các ngư cụ chuyên dụng và chút ít lương thực, chuyến đi phải đối phó với nhiều thử thách gian lao giữa nghìn trùng sóng nước, mưa gió bão bùng, nhất là vùng biển Đà Nẵng hàng trăm năm nay, năm nào cũng có vài cơn bão ghé qua, thế nhưng vì cuộc mưu sinh của gia đình, những người cha, người anh phải ra khơi vào lộng, ở nhà chỉ là những phụ nữ chân yếu tay mềm, trót phó thác số phận cho người chồng ngư phủ với công việc rủi nhiều may ít, đến nỗi dân gian đã đúc kết nên câu ca dao chua xót:

“ Lấy chồng nghề ruộng em theo,
Chồng làm nghề biển hòn treo cột buồm ”

Vì vậy, những người vợ người mẹ ở nhà, ngày đêm luôn khẩn nguyện cho người thân của mình khỏe mạnh, may mắn, vượt qua sóng to gió cả, mưa bão, giông tố để đem về tôm cá đầy thuyền.

Khi ra khơi, họ thường có nhiều thuyền bạn với các bạn chài đi cùng để hỗ trợ nhau, cùng thả lưới bao vây đàn cá, mỗi nhóm đánh bắt có 3,4 chiếc thuyền hoặc ít nhất 2 chiếc thuyền, mỗi chiếc có bạn chài nắm giữ một đầu lưới cùng kéo chèo vào bờ, vì lưới có buộc chì ở dưới đáy nên lưới nặng trĩu xuống sát đáy biển cạn, trong lòng lưới chứa đầy cá tôm, hải sản... cứ tiến dần vào bờ theo hình vòng cung nối hai chiếc thuyền.

Đến rạng sáng hôm sau, khi mặt trời vừa ló dạng, người nhà của ngư dân cùng với bạn hàng cá kéo nhau ra bờ biển ngóng đợi thuyền về. Khi nhìn thấy thuyền nhấp nhô tiến vào từ ngoài khơi xa, người chủ lưới cất cao tiếng hò, báo hiệu cho những người đang ngồi trên bờ:

Hồ hớ...giàn nậu vô !

Nghe câu hò gọi, những người trong bờ nhanh nhẹn chạy nhanh ra mép biển, chuẩn bị đón thuyền vào và hát xô

Hồ hời hồ lơ

Trong số đó, có hai thanh niên khỏe mạnh, chạy vội ra biển, bơi nhanh đón 2 đầu dây mảnh lưới từ hai chiếc thuyền kéo vào bờ, bên trong lòng lưới cá tôm vùng vẫy nặng trĩu, tốp người tự chia làm hai hàng dọc, theo chân hai thanh niên chạy xuống biển, ngập người trong dòng nước mặn, hai tay nắm chặt dây mảnh vừa kéo lưới vừa hát xô nhịp nhàng.

Lúc này, lưới hãy còn ở xa bờ nên những người đón thuyền còn kể và xô trong nhịp điệu buông lơ, thong thả : Người kể hò mở đầu đầy khí thế : Hồ hồ lơ, ngay lập tức, người xô đáp lại : Là hồ hời lơ.

Đoạn I

Kể : Ra đi (mà) sóng biển

Xô: Là hồ hời lơ

Kể : Sóng biển mịt mù

Kể : Sóng biển mịt mùng
Xô : Là hò hời lơ
Xô: Là hò hời lơ
Kể : Dô hò (ta) kéo lên
Xô: Là hò hời lơ

Khi thuyền đã tiến vào gần bờ hơn thì tiết tấu kể và xô dồn dập hơn, khắc họa nhịp điệu khẩn trương hơn, chắc khỏe thôi thúc mọi người chuẩn bị đón mẻ lưới mới về, người kể cất giọng vào hò cao hơn : Hời lơ hò lơ, người xô cũng hưởng ứng mạnh mẽ hơn : Là hời hò lơ ; người xô có thay đổi vị trí lời xô và chuyển lên âm vực cao hơn : Là hời hò lơ (khác với đoạn I : Là hò hời lơ).

Đoạn II

Kể : Hời lơ hò lơ
Xô : Là hời hò lơ
Kể : Ra đi(mà) sóng biển
Xô : Là hời hò lơ
Kể : Sóng biển mịt mùng
Xô : Là hời hò lơ
Kể : Trời cho (mà) lưới nặng
Xô : Là hời hò lơ
Kể : Dô hò ta kéo lên
Xô : Là hời hò lơ

Khi lưới sắp áp sát vào bờ, sóng xô mạnh hơn, thuyền và lưới trôi giạt bênh bồng khó điều khiển, mọi người mạnh tay ra sức kéo lưới nhanh vào bờ lên cạn để tránh sóng nước đập vào làm cá nhảy ra ngoài. Lúc này người kể cất giọng như nói, thật dứt khoát, rõ ràng : Rì hớ rì ! , Những người xô ngay lập tức hô to như khẳng định động tác : Hớ rì (Rì: tiếng Quảng nghĩa là níu kéo, giữ lại)

Vẫn với nội dung câu hát lục bát ban đầu, song lời kể đã được tách từng 2 từ một, hô lên thật đồng dạt và lời xô cũng chỉ có 2 từ :

Đoạn III

<i>Kể : Ra đi</i>	<i>Xô: Hố rị</i>
<i>Kể : Sóng biển</i>	<i>Xô: Hố rị</i>
<i>Kể : Mìt mù</i>	<i>Xô: Hố rị</i>
<i>Kể : Trời cho</i>	<i>Xô: Hố rị</i>
<i>Kể : Lưới nặng</i>	<i>Xô: Hố rị</i>
<i>Kể : Dô hò</i>	<i>Xô: Hố rị</i>
<i>Kể : Kéo lên!</i>	<i>Xô: Hố rị</i>

Vào đoạn cuối thì cả hai hàng người đều chân chạy nhanh trên cát kéo lưới, tay nắm dây mảnh vừa kể và xô : Rị, rị, rị, rị, rị... tiếng rị cuối cùng kéo dài. Mọi người đều dồn hết sức lực nhanh chân kéo lưới lên cạn, ra khỏi mặt nước, cá bị mắc trong lưới quẫy đạp khó khăn nên không thể thoát ra ngoài, buộc phải phơi mình trên cát chờ chủ lưới cho phép bạn hàng cùng nhau hốt cá từ trong lưới ra chia phần để gánh đi bán ở các chợ gần xa, và có khi người nhà chủ lưới chọn cá ngon đem về nhà nấu nướng...

Nhìn chung, ngoài timnhs chất sôi nổi hào hứng thì đặc điểm thấy rõ là lời kể cả 3 đoạn trong điệu hò kéo lưới đều giống nhau về lời ca, tuy tiết tấu và số từ có khác nhau :

Ra đi sóng biển mìt mù

Trời cho lưới nặng, dô hò (ta) kéo lên

Trong khi đó lời xô ở mỗi đoạn đều nhất quán theo một dạng từ đầu đến cuối (đoạn I : Là hò hơi lơ, đoạn II : Là hơi hò lơ, đoạn III : Hố rị)

Chính vì tính đơn giản trong cấu trúc cũng như lời ca mà làn điệu hò kéo lưới dễ hát, dễ nhớ đến nỗi hầu hết dân chài đều thuộc lòng và khá phổ biến trong các buổi sinh hoạt hội hè trên khắp vùng biển này, cũng như được tái hiện khá sôi nổi trong các chương trình văn nghệ có chủ đề về Biển ở Đà Nẵng.

